

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 08 - 8 - 2023

V/v: “ Tranh chấp về ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Hằng

2. Ông Trần Đăng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1969 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T1, xã T2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (theo quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2023/QĐST-VDS, ngày 01-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản ghi lời khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T2,

huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-01-1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 1997 thì bà H bị mắc bệnh T thần, mất trí nhớ, thường xuyên đi lang thang ngoài đường, gia đình ông đưa bà H đi khám chữa nhưng bệnh tình không khỏi. Đến ngày 15-8-2004, bà H bỏ đi khỏi địa phương, gia đình ông tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của bà H. Đến năm 2022, ông làm đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Trần Thị H. Tại quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2023/QĐST-VDS, ngày 01-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố mất tích đối với bà H. Vì bà H mất tích đã lâu, tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về nuôi con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Lê Văn T3, sinh năm 1993, hiện con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận đi lại khó khăn nên ông đề nghị Tòa án cho ông xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa ông và bà H.

Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H mất tích, vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên bản ghi lời khai, anh Lê Văn T3 là con đẻ của ông T và bà H trình bày:

Anh là con chung của ông T và bà H, mẹ anh bà H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 15-8-2004, kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố mất tích đối với mẹ anh, gia đình anh không có tin tức gì về mẹ anh. Hiện nay Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của bố anh là ông T, đề nghị Tòa án giải quyết cho bố anh được ly hôn vì mẹ anh đã mất tích.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, ông T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Lê Văn T được ly hôn bà Trần Thị H; về nuôi con chung: Không giải quyết; về chia tài sản chung: Không giải quyết; Về án phí: ông T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và tố tụng: Ông Lê Văn T khởi kiện xin ly hôn bà Trần Thị H, bà H có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T1, xã T2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và cần xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với bà H nhưng do bà H đã bị tuyên bố mất tích, vắng mặt nên không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt bà H theo quy tại Điều 207 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Văn T kết hôn với bà Trần Thị H tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-01-1993, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, đến tháng 8 năm 2004, bà H bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 01-3-2023, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bà Trần Thị H. Hội đồng xét xử thấy bà H bỏ nhà đi từ tháng 8 năm 2004 đến nay, ông T xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông T xử cho ông T được ly hôn bà H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[3] Về nuôi con chung: Ông T và bà H có 01 con chung là Lê Văn T3, sinh năm 1993, hiện anh Tuấn đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của ông T và bà H nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Trần Thị H.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004177 ngày 24-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (ông T đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

